TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2019.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Anh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Hân Hoan – Phó Chủ tịch hội chữ thập đỏ thị xã Ngã Năm.

2/ Ông Phan Minh Đức - Phó Bí thư thị đoàn thị xã Ngã Năm.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A, đường HD, phường 5, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Như L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm M, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

** Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/5/2019. Anh Nguyễn Như L có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/5/2019.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày**: Vào ngày 08 tháng 02 năm 2011 chị và anh Nguyễn Như L đăng ký kết hôn với

nhau tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 20/12/2011. Hiện con đang sống chung với chị. Quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung cũng như không có ai nợ vợ chồng chị. Vợ chồng chị đã ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Thời gian mới cưới thì vợ chồng chị sống rất hạnh phúc nhưng thời gian trở về sau thì vợ chồng chị luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị không có ai biết.

Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Như L.

- Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 20/12/2011 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- **Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/5/2019, bị đơn anh Nguyễn Như L trình bày**: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh đồng ý cho chị H nuôi con chung là cháu Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 20/12/2011 và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Anh không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Như L, về con chung giao cháu Nguyễn Trọng H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Như L đều có đơn yêu cầu Tòa án đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Như L được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/02/2011. Thấy rằng, hôn nhân của chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị H trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, không thể sống chung với nhau được nữa, sống không hạnh phúc, nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ khoảng năm 2014 cho đến nay, nên chị yêu cầu ly hôn với anh L. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/5/2019, bị đơn anh Nguyễn Như L cũng đồng ý ly hôn với chị H. Lẽ ra, trong quá trình chung sống thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc; nhưng ngược lại chị H và anh L đã không làm được điều đó nên đã làm cho gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh L để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 20/12/2011, chị H yêu cầu được nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con của chị H là yêu cầu hoàn toàn chính đáng, được luật Hôn nhân và Gia đình ghi nhận và bảo vệ. Mặt khác, anh L cũng đồng ý giao cháu Trọng H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 là được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Trọng H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh L, không ai được quyền ngăn cản anh L thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này, chị H có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị H và anh L không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại viện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Như L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Như L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 20/12/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Như L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Như L được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007073 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Chị H đã nộp xong tiền án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
-VKSND thị xã Ngã Năm;
-T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
-TAND tỉnh ST;
- UBND xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lệ **Bùi Chí Tâm** **Trương Anh Tuấn**